

THỬ BÀN VỀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

GS. Phan Trọng Luận⁽¹⁾

1. Bắt đầu từ khái niệm

Không phải ngẫu nhiên mà gần đây bàn về chấn hưng giáo dục, người ta hay nêu lên vấn đề triết lý giáo dục. Nào là chấn hưng giáo dục mà chưa có triết lý giáo dục. Vì chưa có triết lý giáo dục nên lúng túng trong cải cách giáo dục. Thiếu triết lý giáo dục nên mọi dự thảo vẫn còn tụt tụt, chấp vá. Muốn đổi mới toàn diện và cơ bản giáo dục, cần bắt đầu từ xác minh triết lý giáo dục là gì?... Mới đây, lại rộ lên dư luận phê phán Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trương soạn chương trình và sách giáo khoa với 70.000 tỉ đồng, trong khi chưa có triết lý giáo dục, chưa biết mô hình giáo dục ra sao ... Hơn nữa thể kỉ qua của thế kỉ XX, đã có ít nhất 4 lần cải cách giáo dục nhưng khái niệm triết lý giáo dục không được nêu lên hay có nêu ra nhưng bị chìm lấp một cách không ý thức.

Đến cuối thế kỉ XX và sang thế kỉ XXI, tư duy lí luận đã có nhiều đổi mới. Thông tin ngày càng vượt xa cấp độ tri thức cụ thể và vươn tới trình độ tư duy khái quát. Chất lượng thông tin tri thức phải đạt đến trình độ khái quát. Kiến thức còn phải là kiến thức siêu kiến thức chứ không chỉ là kiến thức. Minh triết về lí luận đã trở thành khuynh hướng đòi hỏi ở mọi ngành khoa học ngày nay. Triết lý giáo dục là loại kiến thức siêu kiến thức của giáo dục. Dĩ nhiên, ở các nhà khoa học vĩ đại thì ý thức tìm kiếm phát hiện ra bản chất kiến thức đã có từ lâu. Páp-lốp từng nói có bao nhiêu khái niệm về sự vật thì có bấy nhiêu kiến thức về bản chất của sự vật. Nhưng đến nay, ý thức về minh triết khoa học mới thực sự trở thành khuynh hướng cập nhật. Trong nghiên cứu giáo dục cũng vậy đòi hỏi minh triết về triết lý giáo dục trước khi bắt tay vào đổi mới quá trình giáo dục là việc cần làm trước tiên.

Thuật ngữ triết lý giáo dục gần đây mới được nêu lên cho nên đã có những cách hiểu khác nhau. Có ý kiến cho rằng triết lý giáo dục là "*hệ thống những tư tưởng và quan niệm chi phối toàn bộ hoạt động của một bộ máy giáo dục nào đó*" (T.H.Q). Dự thảo Chiến lược giáo dục lần thứ 20 cũng viết như vậy. Có người đồng nhất triết lý giáo dục với mục tiêu giáo dục (đào tạo những công dân yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên...). Thật ra, đúng như một số nhà khoa học Mĩ đã viết: "*Có nhiều con đường nhận biết về triết lý giáo dục cộng với nhiều lĩnh vực và việc tiếp cận triết học làm cho triết lý giáo dục là một trong những lĩnh vực rất phức hợp nhưng cũng là một lĩnh vực không dễ định nghĩa*". Có một sự giao thoa, đan xen giữa triết lý giáo dục nói chung với tư

tưởng triết lý của các nhân tố trong hệ thống và quá trình giáo dục như mục tiêu, phương châm, phương pháp... nhưng không thể vì thế mà đồng nhất hai phạm trù vốn khác nhau về cấp độ. Một bên là tư tưởng chiến lược của cả một nền giáo dục, một bên là tư tưởng mang tính triết lý trong từng bộ phận của nền giáo dục. Phạm Văn Đồng nói: dạy học phải gõ vào trí thông minh của học sinh. Đó là tư tưởng hiện đại trong phương pháp dạy học, đồng thời cũng đã phản ánh tư tưởng triết lý của nền giáo dục hiện đại. Nhưng đó vẫn chưa phải là triết lý của nền giáo dục. Triết lý của nền giáo dục mang bản chất khái quát hơn, bao trùm hơn. Vấn đề là phải xác định cho tường minh các cấp độ khác nhau giữa Triết lý của nền giáo dục với tư tưởng triết lý được thể hiện qua các bộ phận của cơ cấu và quá trình giáo dục.

2. Những căn cứ để xác lập triết lý của một nền giáo dục

2.1. Một vấn đề có tính nguyên lí cho việc xác định triết lý giáo dục, đó là mối quan hệ giữa giáo dục với thể chế chính trị đương thời

Nói đến thể chế chính trị là nói đến tư tưởng chiến lược của chế độ đó. Tư tưởng chính trị của chế độ chi phối triết lý giáo dục của chế độ. Cần khẳng định mối quan hệ đó như một nguyên lí bất di bất dịch. Gần đây, có ý kiến cho rằng giáo dục là một chủ thể độc lập có những quy luật riêng không chịu sự chi phối của thể chế chính trị. Xét lịch sử giáo dục thế giới mọi thời đại, thấy không chế độ nào không quản lí điều hành giáo dục theo triết lý chính trị của chế độ mình. Giáo dục Mĩ là nền giáo dục của một nước tư bản nhưng mục tiêu của nhà trường Mĩ không bao giờ xa rời được đường lối của chế độ xã hội Mĩ qua từng thời kì. Chỉ nói trong lĩnh vực giáo dục văn học thì thấy rõ. Văn học nhà trường Mĩ luôn gắn liền với đời sống chính trị của xã hội Mĩ và nhằm mục tiêu đào tạo con người cho xã hội Mĩ. Như Elaine Showalter đã điếm qua "*Dạy văn là phương sách làm cho nhân dân trở thành những con người tốt hơn...*", "*là nơi chứa đựng những giá trị đạo đức và tinh thần*", "*là vũ khí chống thoái hoá và dung tục hoá đại chúng trong xã hội đô thị...*". Marshall và Beach cũng đã nhận xét "... *việc dạy học văn trong nhà trường Mĩ những thập kỉ cuối thế kỉ XX đã chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc chiến tranh Việt Nam và phong trào đấu tranh dân chủ của Luther King...*"

Triết lý giáo dục của chúng ta ngày nay không thể tách rời mối quan hệ với triết lý chính trị của chế độ nhưng bài toán lí thuyết đang đặt ra cho chúng ta là những vấn đề cơ bản của nhận thức

⁽¹⁾ Tác giả là giảng viên Trường ĐHSP1 - Hà Nội (PV).

về cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn chưa thật tường minh. Điều đó ảnh hưởng đến việc xác lập triết lý giáo dục trong xã hội mà kinh tế mang bản chất cơ chế thị trường nhưng lại có định hướng xã hội chủ nghĩa. Cho nên, muốn có được một phát ngôn thật sáng tỏ về triết lý giáo dục còn tùy thuộc vào những kết quả nghiên cứu lý luận về nền chính trị cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Hình như đáp án còn chưa có sẵn cần được tiếp tục nghiên cứu và đó là cái khó cho các nhà giáo dục muốn minh định triết lý giáo dục là gì?

Tuy vậy, không phải chúng ta bắt đầu từ con số không. Những định hướng từ những nghị quyết của Đại hội Đảng nhiều thập kỉ qua nhất là minh triết giáo dục của Hồ Chí Minh trong các di sản Người để lại đều là căn cứ, là cơ sở cho việc xác định triết lý cho nền giáo dục của một xã hội dân chủ công bằng văn minh một xã hội dân giàu nước mạnh. Người từng nói khi mới thành lập nhà nước cách mạng là: "...Ai cũng được học hành". Ai cũng được học hành là triết lý của nền giáo dục đại chúng, nền giáo dục của mọi tầng lớp nhân dân. Học gắn liền với hành cũng chính là triết lý của nền giáo dục hiện đại... Mỗi chữ là một sự cô đúc tư tưởng minh triết của Người về giáo dục mà chúng ta cần tìm hiểu thêm để xây dựng triết lý giáo dục gắn liền với yêu cầu của thời đại ngày nay.

2.2. Chủ nghĩa nhân văn là hạt nhân của mọi nền giáo dục tiến bộ

Trong thời đại kĩ trị thì chủ nghĩa nhân văn lại càng cần được đề cao trong đào tạo nhất là trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn (KHXH và NV). Nền chính trị có thể khác nhau nhưng triết lý nhân văn của mọi nền giáo dục tiến bộ đều giống nhau. 500 năm trước công nguyên, Khổng Tử hay Socrate đều đã có những lời nói bất hủ như "Dạy cho trẻ tìm thấy nó ở chính nó". Tư tưởng nhân văn vốn là khát vọng ngàn đời của giáo dục. Từ các triết gia cổ đại cho đến các nhà tư tưởng vĩ đại của các thế kỉ sau như J.J Rousseau, L. Tolstoi, Makarenkô, Dewey, Xukholôm-xki..., ai cũng đề cao chủ nghĩa nhân văn trong giáo dục. Hạt nhân nhân văn là cốt lõi, là mục tiêu giáo dục tiến bộ của nhân loại. Giáo dục Việt Nam trong truyền thống cũng như ngày nay không đi ra ngoài chân lí và khát vọng chung của nhân loại.

Có điều trong xã hội hiện đại, xã hội thắng thế của kĩ thuật mà người ta quen gọi là xã hội kĩ trị thì vấn đề giáo dục nhân văn lại càng được đặt ra một cách cấp bách. Không phải ngẫu nhiên mà cách đây hơn 40 năm, nhà khoa học, 3 lần anh hùng Xô Viết đã nhấn mạnh "Nếu bớt dạy văn trong nhà trường là hạ thấp chất nhân văn ngoài xã hội.". Gần đây, nhà

văn Gra-nhin của Nga đã lên tiếng về nỗi lo vô cảm trong xã hội. Sang thế kỉ XXI, ở các nước hiện đại, người ta đã thức tỉnh dần về vai trò của giáo dục nhân văn, của khoa học xã hội và nhân văn. Khuynh hướng từ bỏ mô hình Humboldt (đào tạo chuyên gia) vốn ngự trị nhiều thế kỉ sang mô hình của "New man" (đào tạo con người toàn diện). Các nước châu Âu đã nhìn nhận lại cấu trúc các trường đại học và đã có những kết luận quan trọng như: "Tri thức phổ cập của nhân loại chỉ có thể tìm thấy trong KHXH và NV". Tuyên bố Bologne năm 1999 của 29 nước châu Âu đã thừa nhận rằng: "Cốt lõi đại học từ nửa sau thế kỉ XX không nên chỉ cho ra lò các chuyên gia mà còn phải là các công dân có trách nhiệm thích ứng với thời đại". Mô hình đào tạo Melbourne theo hướng kết hợp khoa học tự nhiên với KHXH và NV đang được đánh giá cao và được hưởng ứng.

Trong khi ở xã hội ta, vấn đề đang được dư luận quan tâm là vai trò thấp kém của KHXH và NV, số lượng thí sinh vào khối C giảm bớt một cách đáng lo ngại. Thế nhưng với triết lý và mô hình đào tạo mới thì tình hình KHXH và NV ở một số nước hiện đại đã có những tín hiệu đáng mừng có thể là những gợi ý cho chúng ta khi xây dựng chương trình các cấp học trong mối quan hệ giữa KHTN và KHXH và NV. Theo số liệu của khảo sát các nhà tuyển dụng sinh viên thì thấy 50% nhà tuyển dụng cần ở sinh viên nhiều hơn về kĩ năng và kiến thức truyền đạt, tư duy, suy luận, sáng tạo, giải quyết vấn đề, văn hoá, kiến thức tổng quát. Theo thống kê của Hội đồng KHXH và NV Canada thì năm 2008 ngành KHXH và NV tăng mạnh 6,45 lần. Số liệu thống kê của Canada năm 2008 cho biết sự thành công về kinh tế của ngành công nghiệp dịch vụ tùy thuộc phần lớn vào kiến thức KHXH và NV. Khu vực dịch vụ dựa vào kiến thức KHXH và NV đóng góp 70% GDP. Nhân lực thuộc KHXH chiếm 76% nhân lực toàn quốc.

Từ những gợi ý trên có thể khẳng định để tiếp tục truyền thống giáo dục và cập nhật nhu cầu đào tạo con người trong thời đại ngày nay thì hạt nhân của triết lý giáo dục là chủ nghĩa nhân văn, là sự nhận thức đúng đắn về vai trò của KHXH và NV trong chương trình và quá trình đào tạo con người ở các cấp học là một tiền đề có ý nghĩa triết lý của nền giáo dục Việt Nam ngày nay.

2.3. Gắn liền với bản chất nhân văn là bản chất dân chủ của nền giáo dục

Tư tưởng dân chủ trong giáo dục đã được nêu lên từ những nhà giáo dục cổ đại cho đến ngày nay. Nghịch lí về sự thống trị của chủ nghĩa giáo điều trong giáo dục ở thời đại mà chủ nghĩa độc tài và quân chủ đã cơ bản bị loại trừ đang là mối quan tâm của hầu hết các nhà sư phạm, nhà văn hoá trên thế giới. Nhà văn lão thành Ba Kim đã từng



phê phán lối dạy giáo điều của nhà trường Trung Quốc suốt một thế kỉ mà cháu ngoại Đoan Đoan của ông là một nạn nhân. Destmon (Mĩ) lo ngại Mĩ không chạy đua với Trung Quốc và Nga vì lối dạy học giáo điều. Các nhà khoa học được giải Nobel như Sai-pắc cũng lo lắng, nhiệt thành bắt tay vào cải cách giáo dục cho học sinh tiểu học với những khẩu hiệu "Les mains à la pâte" – "Hands-on". Dạy học giáo điều chỉ đào tạo ra những công chức ngoan ngoãn chứ không phải là những công dân sáng tạo cho đất nước.

Triết lí dân chủ của nền giáo dục dĩ nhiên thể hiện rõ nhất ở phương pháp đào tạo nhưng không chỉ có vậy, bản chất dân chủ còn được thể hiện ở mục tiêu xây dựng một nền giáo dục vì đại chúng. Có người phân chia "dân chủ ở cơ sở" và "nâng cao ở tầng trên". Có người chia mục đích đào tạo phổ cập và chuyên sâu. Song có phân chia như thế nào thì mục đích cuối cùng vẫn là nhằm xây dựng nền giáo dục vì quảng đại quần chúng - "Ai cũng được học hành", nói như chủ tịch Hồ Chí Minh. Đặt ra mục tiêu ai cũng được học hành có nghĩa là nền giáo dục phải tạo điều kiện cho mọi tầng lớp ai cũng có điều kiện, có cơ hội học hành: vùng sâu, vùng xa cũng như đô thị, người khá giả cũng như người nghèo, người Kinh cũng như người dân tộc ít người, trẻ nhỏ cũng như người lớn tuổi ...

Đi vào cơ chế thị trường sẽ nảy sinh nhiều vấn đề liên quan đến bản chất dân chủ của nền giáo dục. Quan hệ như thế nào giữa trường công lập và trường dân lập, tư thục? Giáo dục có thị trường hoá hay không? Sản phẩm giáo dục có phải là hàng hoá hay không? Không khí dân chủ trong từng giờ học là biểu hiện sinh động của sự thấm nhuần triết lí dân chủ. Những vấn đề lí thuyết hay việc làm cụ thể của giáo dục trong cơ chế thị trường vốn không đơn giản cần được cắt nghĩa, lí giải, ứng xử không xơ cứng theo tư duy bao cấp nhưng về nguyên lí nền giáo dục của chúng ta không thể xa rời nền tảng triết lí dân chủ hoá.

2.4. Nền giáo dục có nhiệm vụ chiến lược là đào tạo những con người sáng tạo có bản lĩnh trước mọi tình huống của cuộc đời để tạo ra cho mình một cuộc sống hạnh phúc có ý nghĩa và góp phần xứng đáng vào sự phát triển của cộng đồng

Giữa những năm 60 của thế kỉ trước, trong khi cả nước đang dồn mọi sinh lực cho cuộc chiến đấu giải phóng và thống nhất đất nước thì Thủ tướng Phạm Văn Đồng - nhà chiến lược tài ba đã sớm nêu lên tư tưởng hiện đại cho giáo dục qua nhiều buổi nói chuyện cũng như những bài viết là phải "rèn trí thông minh cho học sinh, phải đào tạo những con người thông minh sáng tạo...", "Dạy

học phải gõ vào trí thông minh của học trò..." Thủ tướng đã sớm bắt nhịp được đòi hỏi của thời đại mới khi mà nhân loại đang bước dần sang thế kỉ XXI và đã sớm nhận biết được nhiệm vụ chiến lược của nền giáo dục mới.

Qua mấy chục năm cuối của thế kỉ XX và những thập kỉ đầu của thế kỉ XXI, nhân loại đã bước sang thế kỉ của tri thức, thời đại của chất xám. Loài người đứng trước nhiều thách đố về tài nguyên, về môi trường, về biến đổi khí hậu... cùng với những phát minh kì diệu về công nghệ thông tin làm đảo lộn đời sống vật chất và tinh thần của mỗi con người ngày nay, nhất là với những hiểu biết mới mẻ về tiềm năng kì diệu vô tận của bộ não con người thì bài toán về cuộc chạy đua khai thác tiềm năng chất xám đặt ra quyết liệt với mọi dân tộc và mỗi nhà khoa học. Đã có ý kiến cho rằng: "Việc phát triển có hiệu quả sức mạnh bộ não trong mỗi quốc gia sẽ quyết định sự thịnh vượng của đất nước trong tương lai". Cũng có ý kiến cho rằng: "Cuộc chạy đua giữa các dân tộc ngày nay thực chất là cuộc chạy đua giữa các cá nhân". Hiểu theo ý nghĩa nào đó thì câu nói trên muốn khẳng định sức mạnh quyết định của chất xám mà mỗi con người cống hiến cho dân tộc mình. Thành công của một Ngô Bảo Châu đã đưa dân tộc ta lên một bậc thang mới về trí tuệ toán học, về khả năng khoa học sánh vai với các nền khoa học tiên tiến trên thế giới. Tiêu chí đánh giá của thời đại ngày nay về con người cũng như sản phẩm lao động là ở hàm lượng chất xám chứ không còn ở sức nặng cơ bắp. Trước thách thức có ý nghĩa thời đại như thế, giáo dục không thể không thay đổi tư duy và cách nhận thức mới về triết lí giáo dục nhằm phát huy khơi dậy tiềm năng sáng tạo ở mỗi con người trong xã hội cũng như ở mỗi học sinh ngay từ trên ghế nhà trường. Triết lí đó phải được thể hiện thực thi cụ thể hàng ngày hàng giờ trong chiến lược quản lí của nhà nước về giáo dục, trong phương thức quản lí của bộ chủ quản, của các cơ quan chức năng công quyền cũng như của mỗi công dân và sau cùng là ở việc xây dựng chương trình sách giáo khoa, trong phương pháp dạy của mỗi giáo viên và phương pháp học của học sinh ngay từ lứa tuổi tiền học đường.

2.5. Hiện đại hoá nền giáo dục

Hiện đại hoá từ lâu đã trở thành một tiêu chí phẩm chất của các chuyên ngành khoa học trong thời đại ngày nay. Văn hoá, giáo dục cũng phải đạt được trình độ hiện đại. Hiện đại hoá là một khái niệm khá rộng. Với giáo dục nên hiểu như thế nào cho thích hợp?

Trong thế giới phẳng ngày nay, ngăn cách giữa các quốc gia đã bị thu hẹp, ảnh hưởng qua lại của

các nền văn hóa ngày một dữ dội và sâu rộng. Mỗi quốc gia không còn là và không thể là một ốc đảo. Công nghệ thông tin đã mở tung mọi rào cản giao lưu giữa các nền văn hoá. Giáo dục cũng không ra ngoài cuộc thế chung. Những thành tựu của giáo dục thế giới cần được tiếp thu, tiếp biến một cách chọn lọc và sáng tạo để rút ngắn con đường hiện đại hoá giáo dục nước nhà. Sự hiểu biết của chúng ta về thành tựu giáo dục thế giới còn quá mỏng manh và chắp vá. Có khi lại vỗ vập cái mà người ta đã bỏ qua, cái mới mẻ lại không được thông tin đầy đủ có hệ thống.

Công nghệ thông tin đã được ứng dụng rộng rãi vào giáo dục các nước tiên tiến hơn mấy chục năm nay. Bill Gates đã từng nói: *"Ai không làm chủ được Internet sẽ bị nhấn chìm trong ngọn thủy triều đó"*. Vì vậy, làm sao để sức mạnh ngoại lực đó có thể nhanh chóng trở thành nội lực cho mỗi thành viên học đường ngày nay. Việc ứng dụng công nghệ thông tin ở nước ta những năm gần đây đã có những tiến bộ nhưng quan niệm và cách thức ứng dụng vẫn còn lúng túng nhất là trong các môn KHXH và NV.

3. Kết luận

- *Nội hàm của triết lí giáo dục: Nền giáo dục Việt Nam ở đầu thế kỉ XXI là nền giáo dục mang đậm bản chất nhân văn, dân chủ, hiện đại nhằm đào tạo được những con người phát triển toàn diện giàu sức sáng tạo, có năng lực xây dựng một cuộc sống hạnh phúc cho bản thân và góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng.*

- Triết lí giáo dục là loại kiến thức khái quát trừu tượng mang tính chất *siêu kiến thức* nhưng lại là loại tri thức có hiệu lực cụ thể thực tế đối với cơ cấu tổ chức, quá trình vận hành của nền giáo dục của một quốc gia. Triết lí giáo dục cần *thấm sâu vào từng vi mạch* của quy trình vận hành của nền giáo dục.

- Triết lí giáo dục của một quốc gia kết tinh tri thức tổng thể toàn diện về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá... của một quốc gia trong một thời đại lịch sử cụ thể. Triết lí giáo dục *phản ánh bộ mặt và sức mạnh văn hoá của một quốc gia.*

- Triết lí giáo dục *không phải là một giáo lí xơ cứng, bất biến* mà luôn được bổ sung phát triển trong lịch sử phát triển của xã hội luôn biến động và biến đổi về nhiều phương diện.

- Triết lí giáo dục là *chìa khoá, là ngọn đèn soi đường* để chấn hưng nền giáo dục quốc gia. Phải bắt đầu từ minh triết giáo dục để không như người đi đêm lạc lối, nhắm đường. Khi bắt tay vào công cuộc "đổi mới toàn diện và cơ bản nền giáo dục" thì phải bắt đầu từ triết lí giáo dục. Vấn đề đặt ra tuy có phần muộn màng nhưng vẫn là cần thiết, cấp bách để điều chỉnh suy nghĩ giản đơn,

vội vàng dễ gây thất bại cho sự nghiệp cải cách giáo dục mà chúng ta sắp tiến hành và để không lãng phí công sức, tiền của hơn nữa vào một việc làm không hợp lí mà dư luận đang lên tiếng khá gay gắt.

- Điều kiện then chốt để triết lí giáo dục được thực thi và trở thành sức mạnh vật chất và tinh thần của xã hội ta trong cuộc chạy đua giữa các dân tộc ngày nay đó là *sự giác ngộ và đồng thuận* của toàn xã hội từ cấp lãnh đạo đất nước, các cấp chính quyền cho đến người dân thường về vai trò của giáo dục trong thời đại ngày nay. Từ đó, quốc sách hàng đầu không chỉ là khẩu hiệu và mĩ từ mà được hiện thực hoá, cụ thể hoá trong thực tiễn hàng ngày.

Nhân tố quyết định cuối cùng cho sự thành bại của mọi cuộc cải cách giáo dục là *thầy giáo, cô giáo* - đội quân hùng hậu hàng ngày, hàng giờ đang thực thi triết lí giáo dục cần được tôn vinh về tinh thần và được ưu đãi xứng đáng, cụ thể về vật chất. Mọi thứ đều trở thành vô nghĩa nếu người thầy không tâm huyết với nghề và giỏi về nghiệp vụ.

- Đi tìm một định nghĩa về triết lí giáo dục, theo tôi kiến giải của một cá nhân nào cũng khó có thể đạt được chân lí. Cần có đầu tư suy nghĩ khám phá của các bậc thức giả đang nhập cuộc cùng dân tộc trong thế giới toàn cầu hoá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Philosophy of education*, Wikipedia.
2. Elaine Showalter, *Teaching literature*, Backwell Publishing.
3. R. Beach - J. Marshall - *Harcourt Brace Janovich*, Publishers Florida.
4. *Havard trong thế kỉ XXI*, Tia sáng.com.vn.
5. Trần Hữu Quang, *Thử bàn về triết lí giáo dục*, Diễn đàn Forum.
6. Hồ Đắc Túc, *Đào tạo đại học khối KHXH và NV - Thử nhìn ra bên ngoài*, Tia sáng.com.vn.
7. Người Mĩ trả lời: *Học ngành KHKT hay Nhân văn*, Tia sáng.com.vn.

SUMMARY

On philosophy of education the author discusses the concept of philosophy of education, foundations for establishing the philosophy of education which are: relations between education and contemporary politics, human socialism as core of the modern education, linked to that is the democratic nature of education; education has the aim of educating creative people, with esteem to face situation, modernization of education ...